BM10-TT36/2017

UBND HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG THCS KIM SƠN

Số: 11/TB-THCSKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kim Sơn, ngày 5 tháng 9 năm 2021

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở
Kết quả năm học 2021- 2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	**Số học sinh chia theo hạnh kiểm**	887	211	231	198	247
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	89.4	85.31	88.84	88.38	94.33
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	10.04	13.27	10.82	11.62	5.26
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0.56	1.42	0.43	0	0.4
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	**Số học sinh chia theo học lực**	887	211	231	198	247
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	34.61	35.55	38.96	32.32	31.58
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	32.02	31.28	35.93	29.8	30.36
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	31.68	29.86	25.11	33.84	38.06
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	1.7	3.32	0	4.04	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	**Tổng hợp kết quả cuối năm**	887	211	231	198	247
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	98.3	96.68	100	95.96	100
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	34.61	35.55	38.96	32.32	31.58
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	32.02	31.28	35.93	29.8	30.36
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	1.7	3.32	0	4.04	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0.56	4	0	1	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	0.5/ 1.5	1.42/ 1.89	0/ 1.29	0.5/ 1.1	0/ 1.61
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
IV	**Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi**					
1	Cấp huyện	28			15	13

Được quét bằng CamS

2	Cấp tỉnh/thành phố	5				5
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	**Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp**	247				247
VI	**Số học sinh được công nhận tốt nghiệp**	247				247
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	31.58				31.58
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	30.36				30.36
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	38.06				38.06
VII	**Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng** (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	**Số học sinh nam/số học sinh nữ**	471 416	125/ 86	121/ 110	104/ 94	122/ 126
IX	**Số học sinh dân tộc thiểu số**	3	1	2	0	0

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ KIM SƠN

Phạm Thị Mai

Được quét bằng CamS

BM10-TT36/2017

UBND HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG THCS KIM SƠN

Số: 21TB-THCSKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kim Sơn, ngày 5 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở
Năm học 2022-2023 (Đầu năm học)

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	**Số học sinh chia theo hạnh kiểm**	869	235	208	230	196
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	89.4	85	85.31	88.84	88.38
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	10.04	14	13.27	10.82	11.62
3	Trung bình/ đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0.56	1	1.42	0.43	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	**Số học sinh chia theo học lực**	869	235	208	230	196
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	34.32	29	35.55	38.96	32.32
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	32.25	32	31.28	35.93	29.8
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	32.25	34	29.86	25.11	33.84
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	1.18	5	3.32	0	4.04
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0				
II	**Tổng hợp kết quả cuối năm**					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)					
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)					
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)					
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)					
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)					
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)					
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)					
IV	**Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi**					

Được quét bằng CamS

1	Cấp huyện					
2	Cấp tỉnh/thành phố					
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	**Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp**	247				247
VI	**Số học sinh được công nhận tốt nghiệp**	247				247
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	31.58				31.58
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	30.36				30.36
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	38.06				38.06
VII	**Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng** (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	**Số học sinh nam/số học sinh nữ**	461/ 408	118/ 117	120/ 88	120/ 110	103/ 93
IX	**Số học sinh dân tộc thiểu số**	3	0	1	2	0

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM TP HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ KIM SƠN

Phạm Thị Mai

Được quét bằng CamS

BM11-TT36/2017

UBND HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG THCS KIM SƠN

Số: 8/TB-THCSKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kim Sơn, ngày 5 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở Năm học 2022-2023 (Đầu năm học)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học**	22	Số m^2/học sinh
II	**Loại phòng học**		-
1	Phòng học kiên cố	22	1.3
2	Phòng học bán kiên cố	0	0
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	0	0
5	Số phòng học bộ môn	5	2.5
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	2
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	40,5	-
III	**Số điểm trường**	1	-
IV	**Tổng số diện tích đất (m^2)**	6297	
V	**Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m^2)**	3603	
VI	**Tổng diện tích các phòng**		
1	Diện tích phòng học (m^2)	1088	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m^2)	480	
3	Diện tích thư viện (m^2)	104	2.6
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m^2)	288	
5	*Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m^2)*	25	
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		

Được quét bằng CamS

1.1	Khối lớp 6	1	
1.2	Khối lớp 7	1	
1.3	Khối lớp 8	1	
1.4	Khối lớp 9	1	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 6	1	
2.2	Khối lớp 7	1	
2.3	Khối lớp 8	1	
2.4	Khối lớp 9	1	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
4	...		
VIII	**Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ)	50	Số học sinh/bộ
IX	**Tổng số thiết bị dùng chung khác**		Số thiết bị/lớp
1	**Ti vi**	2	
2	**Cát xét**	4	
3	**Đầu Video/đầu đĩa**	0	
4	**Máy chiếu projector/vật thể**	28/28	
5	**Trợ giảng**	22	
6	**.....**		

IX	**Tổng số thiết bị đang sử dụng**		**Số thiết bị/lớp**
1	Ti vi	1	
2	Cát xét	4	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu projector/vật thể	28/28	
5	Trợ giảng	22	
5.1	Máy photo	2	
5.2	Máy in	10	
5.3	Máy scan	1	

Được quét bằng CamS

	Nội dung	Số lượng (m^2)
X	**Nhà bếp**	0
XI	**Nhà ăn**	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m^2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	**Phòng nghỉ cho học sinh bán trú**	0		
XIII	**Khu nội trú**	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	9	6	15/33		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0				

*(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).*

	Nội dung	Có	Không
XV	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	x	
XVI	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	x	
XVII	**Kết nối internet**	x	
XVIII	**Trang thông tin điện tử (website) của trường**	x	
XIX	**Tường rào xây**	x	

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Mai

Được quét bằng CamS

BM12-TT36/2017

UBND HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG THCS KIM SƠN

Số: 14/TB-THCSKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kim Sơn, ngày 1 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở Kim Sơn (Đầu Năm học 2022-2023)

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	**39**		**3**	**30**	**3**	**2**	**1**	**17**	**19**					
I	**Giáo viên** Trong đó số giáo viên dạy môn:	**33**		**2**	**28**	**3**			**33**	**1**					
1	Toán	5			5				6						
2	Lý	3			3				3						
3	Hóa	2			2				2						
4	Sinh	3			2	1			3						
5	Công nghệ	1				1			1						
6	Địa	1			1				2						
7	Ngữ văn	6			6				3	4					
8	Sử	2		1		1				2					
9	GDCD	1			1				1						
10	Ngoại ngữ	4			4					2					
11	Thể dục	2			2					2					
12	Âm nhạc	1			1				1						
13	Tin học	1			1					1					
14	Mỹ thuật														
15	KTNN	1				1			1						

Được quét bằng CamS

16	GV TPT														
II	**Cán bộ quản lý**	**2**		**1**	**1**					**2**					
1	Hiệu trưởng	1		1						1					
2	Phó hiệu trưởng	1			1					1					
III	**Nhân viên**	**4**			**3**		**2**	**1**							
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1					1								
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên thư viện	1			1										
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Bảo vệ	1						1							

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM TP HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ KIM SƠN

Phạm Thị Mai

Được quét bằng CamS

UBND HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG THCS KIM SƠN

Số: 15/TB-THCSKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BM9-TT36/2017

Kim Sơn, ngày 4 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	100%	100%	100%	100%
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	GDPT của BGD	GDPT của BGD	GDPT của BGD	GDPT của BGD
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Thường xuyên và nghiêm túc	Thường xuyên và nghiêm túc	Thường xuyên và nghiêm túc	Thường xuyên và nghiêm túc
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học…)	Đảm bảo đầy đủ	Đảm bảo đầy đủ	Đảm bảo đầy đủ	Đảm bảo đầy đủ
V	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Ngoại khóa, HĐNGLL, HĐTN	Ngoại khóa, HĐNGLL, HĐTN	Ngoại khóa, HĐNGLL, HĐTN	Ngoại khóa, HĐNGLL, HĐTN
VI	Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	Đảm bảo đầy đủ, theo đúng quy định	Đảm bảo đầy đủ, theo đúng quy định	Đảm bảo đầy đủ, theo đúng quy định	Đảm bảo đầy đủ, theo đúng quy định
VII	Kết quả năng lực, phẩm chất, đạo đức, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- ĐĐ: 99% T,K - HT: 98% từ TB trở lên	- ĐĐ: 99% T,K - HT: 98% từ TB trở lên	- ĐĐ: 99% T,K - HT: 98% từ TB trở lên	- ĐĐ: 99% T,K - HT: 98% từ TB trở lên
VIII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	100%	100%	100%	100%

Kim Sơn, ngày tháng năm 2022
Thủ trưởng đơn vị

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ KIM SƠN

HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Mai

Được quét bằng CamS